ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/06/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 12/05/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 45/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 07 năm 2015)

❖ **Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

- Công ty cổ phần Licogi 13, từ ngày 20 tháng 07 năm 2015
- Phụ trách công bố thông tin: Trưởng phòng Tổng Hợp
- Họ tên: Trần Thị Vân Anh Số điện thoại: 04-3 854 4623 / 090 203 8286

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/06/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 12/05/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Licogi 13
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng số lượng chào bán:** 5.568.100 cổ phiếu

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC

- Số 43 Ngõ 54, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 62 862 531 Fax: (04) 62 862 521

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

- Tầng 9, Tòa nhà HL, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3755 7446 Fax: (04) 3755 7448

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3933 4666 Fax: (84-4) 3933 4668

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO: 6
1. Rủi ro về kinh tế 6
2. Rủi ro luật pháp 7
3. Rủi ro đặc thù ngành 8
4. Rủi ro từ đợt phát hành 9
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành 10
6. Các rủi ro khác 12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 13
1. Tổ chức đăng ký phát hành 13
2. Tổ chức tư vấn 13
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 15
1.1 Lịch sử hình thành 15
1.2 Những thành tích đạt được 17
1.3 Giới thiệu về Công ty 20
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý: 23
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm gần đây: 32
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan:32
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ 33
4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại thời điểm 26/03/2015 34
5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành 35
5.1 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Licogi 13: 35
5.2 Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Licogi 13 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh, liên kết 35
6. Giới thiệu về quà trình tăng vốn của Công ty 36
7. Hoạt động kinh doanh 39
7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính 39

7.2 Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm 39

7.3 Trình độ công nghệ 41

7.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ 43

7.5 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành 44

7.6 Hoạt động Marketing 47

7.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 48

7.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết 48

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và quý 1/2015 49

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và quý 1/2015 49

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và đầu năm 2015 51

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành 53

9.1 Vị thế của Công ty 53

9.2 Triển vọng phát triển của ngành 54

9.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới 56

10. Chính sách đối với người lao động 56

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty: 56

10.2 Chính sách đối với người lao động 57

11. Chính sách cổ tức 58

12. Tình hình tài chính của Công ty 60

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản: 60

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: 63

13. Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc, ban kiểm soát, Kế toán trưởng 65

13.1 Hội đồng quản trị 66

13.2 Ban Tổng giám đốc 76

13.3 Ban Kiểm soát 84

13.4 Kế toán trưởng 89

14. Tài sản cố định 90

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo: 91

15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch 91

15.2 Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 93

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: 93
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức 94
18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty……..……..93
19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 94
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 94
1. Loại cổ phiếu: 94
2. Mệnh giá: 94
3. Số cổ phiếu phát hành: 94
4. Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 94
5. Đối tượng phát hành: 94
6. Quy định về hạn chế chuyển nhượng: 94
7. Thời gian dự kiến chào bán: 94
8. Phương thức phát hành 94
9. Tổ chức phát hành: 95
10. Thời gian phân phối cổ phiếu: 95
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 97
12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán 98
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 98
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 98
1. Mục đích chào bán 98
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 98
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN 99
1. Tổ chức tư vấn: 99
2. Tổ chức Kiểm toán: 99
3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán 99
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 100

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế luôn tiềm ẩn những rủi ro và nó tác động trực tiếp hay gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế, cụ thể là các Doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v…

➢ ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế:***

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng. Một nền kinh tế tăng trưởng một cách mạnh mẽ, ổn định sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt như nhà xưởng, văn phòng, các công trình xây dựng công cộng, nhà ở, v.v… Ngược lại, khi nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng một cách tiêu cực đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và tác động xấu đến ngành xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

Dự báo nền kinh tế Việt Nam 2015 sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi đà tăng trưởng nhờ sức tăng của tổng cầu, tiêu dùng cải thiện, đầu tư tư nhân tiếp tục phát triển do môi trường kinh tế vi mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và hộ gia đình, triển vọng Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết trong năm 2015. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới bất ổn, nền kinh tế trong nước còn tồn tại nhiều khó khăn, tăng trưởng năm 2015 vẫn chưa thể bứt phá mạnh mẽ.

Trước những tác động của nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế mức tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

➢ ***Rủi ro lạm phát:***

Những số liệu công bố cho biết, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức phi mã và duy trì ở mức cao trong nhiều năm liên tiếp. Lạm phát tăng cao gây tác động xấu đến kinh tế vĩ mô, đến cuộc sống người dân và về lâu dài ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Vì thế, kiềm chế lạm phát là ưu tiên số một của Chính phủ trong năm 2013 và 2014. Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2014 tăng 1,84% so với tháng 12/2013, chỉ số tiêu dùng bình quân năm 2014 là 4,09%, đây là năm chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm qua.

Tuy nhiên, lạm phát thấp không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác thì lại cho thấy nó cũng đồng thời kiềm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế và là tín hiệu suy giảm của toàn bộ nền kinh tế. Lạm phát trong năm 2013 và năm 2014 ở mức thấp không phải hoàn toàn do chính sách tiền tệ mà do cả cầu Đầu tư và Tiêu dùng vẫn còn rất yếu. Cầu yếu và nợ xấu làm tăng trưởng tín dụng quá thấp, dẫn đến đầu tư của khu vực doanh nghiệp thấp, hoạt động sản xuất trì trệ, sản phẩm tiêu thụ giảm, hàng tồn kho tăng. Số doanh nghiệp phá sản ngày càng gia tăng, tính từ năm 2011 đến nay đã có hơn một trăm ngàn doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp báo lỗ là trên 65%.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng, dự toán được khối lượng công trình chính xác và kiểm soát được giá cả đầu vào cho các dự án.

- ***Rủi ro về lãi suất:***

Đối với những doanh nghiệp trong ngành xây dựng thì vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn trong nguồn vốn hoạt động. Cùng với đó, đặc thù của ngành xây dựng thường có thời gian sử dụng vốn dài hạn nên yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của Doanh nghiệp.

Trong năm 2014, lãi suất cho vay đang có xu hướng giảm, phù hợp với diễn biến lạm phát, kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ. Với mức lãi suất đã giảm từ 4% - 5% từ năm 2012 đến nay đã giúp cho Công ty giảm bớt được gánh nặng về chi phí tài chính. Hơn nữa còn giúp cho Công ty chủ động được nguồn vốn, tạo được thuận lợi lớn để triển khai các dự án đang thực hiện.

2. Rủi ro luật pháp

Là công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề của Công ty gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện để tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ và thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Sự thay đổi này trong hệ thống pháp luật tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn thường xuyên cập nhật hệ thống pháp luật,

nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật cũng như thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù của ngành Xây dựng như rủi ro về thanh toán, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu.

- ***Rủi ro về thanh toán:***

Trong lĩnh vực Xây dựng đòi hỏi có nhu cầu vốn lớn vì thời gian thi công xây dựng của các Dự án thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Vì thế, các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian chiếm dụng vốn dài. Những rủi ro đặc thù ngành ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính và gây rủi ro mất khả năng thanh toán cho Công ty.

Đánh giá sự ảnh hưởng trên, trong quá trình hoạt động, ký kết, thực hiện hợp đồng cũng như lên kế hoạch kinh doanh từng thời điểm, các phòng ban đặc biệt là phòng Tài chính, phòng Kế hoạch – Tài chính của Công ty luôn chủ động xem xét, đánh giá tình hình tài chính tại từng thời điểm, tính thanh khoản của các dự án v.v… để có các phương án phòng ngừa tối ưu những rủi ro trên.

- ***Rủi ro về cạnh tranh:***

Theo đề án "Tái cơ cấu ngành xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014-2020" của Thủ tướng Chính phủ, ngành xây dựng sẽ được tái cơ cấu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, cùng với đó là sự cạnh tranh giữa các Công ty trong ngành cũng tăng lên. Đặc biệt khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận đang tập trung nhiều doanh nghiệp cùng ngành lớn như: VINACONEX, SUDICO, HUD v.v… Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới, Công ty cũng chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, chủ động nghiên cứu và áp dụng những công nghệ tiên tiến cho xây dựng, tập trung đầu tư để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn và sức sáng tạo, cùng với vị thế sẵn có trên thị trường, Công ty tin tưởng vào tiềm năng và sức cạnh tranh của mình đối với các đơn vị trong ngành.

- ***Rủi ro về nguyên vật liệu:***

Đối với một doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí của doanh nghiệp. Các loại nguyên vật liệu mà Công ty sử dụng bao gồm: xi măng, sắt thép, dầu diezel, đất, gạch các loại, cát đắp nền v.v... Bên cạnh đó, công nghệ thi công của Công ty chủ yếu sử dụng máy móc thiết bị cơ giới do vậy để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Giá các loại nguyên vật liệu và nhiên liệu mà Công ty sử dụng trong hoạt động kinh doanh thường xuyên biến động khó lường theo tình hình kinh tế và chính trị trong nước và thế giới. Những yếu tố đầu vào này biến động lớn sẽ gây khó khăn đến các công trình đang thi công của Công ty và dẫn đến kéo dài thời gian thi công các công trình, việc nghiệm thu, bàn giao sẽ bị gián đoạn.

Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này tới kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động; luôn chủ động tìm kiếm các kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định và đã ký được các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn cũng như tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp.

4. Rủi ro từ đợt phát hành

Đợt phát hành này của Công ty là phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Với đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chào bán cho các đối tượng khác với giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Hiện nay, Công ty đã có phương án tìm sẵn một số đối tác trong và ngoài nước sẵn sàng mua toàn bộ số cổ phiếu chào bán không hết trong đợt phát hành tăng vốn lần này để nguồn vốn thu được đạt được như dự kiến.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành

Theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, Công ty có kế hoạch phát hành 9.911.218 cổ phần để tăng vốn điều lệ, được chia làm hai giai đoạn cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: phát hành cổ phần chào cho cổ đông hiện hữu: 5.568.100 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ chào bán 2 : 1, giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần
- Giai đoạn 2: phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4.343.118 cổ phần

Giai đoạn 2 của đợt phát hành sẽ được thực hiện sau khi giai đoạn 1 hoàn thành và dự kiến cả 02 giai đoạn trên sẽ được hoàn thành trong năm 2015. Khi đó, số lượng cổ phiếu của Công ty sẽ thay đổi trong năm 2015 cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu hiện tại của Công ty là 12.000.000 cổ phiếu (bao gồm 863.800 cổ phiếu quỹ).
- Số lượng cổ phiếu của Công ty sau 02 đợt phát hành dự kiến là 21.911.218 cổ phiếu (bao gồm 863.800 cổ phiếu quỹ).

Trong năm 2015 cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng bởi đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

✓ ***Điều chỉnh giá thị trường:***

Cổ phiếu Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch LIG. Do đó, tại ngày giao dịch không hưởng quyền của mỗi giai đoạn phát hành, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + (I_1*PR_1) + (I_2*PR_2) + (I_3*PR_3) - TTH_2 - TTH_3}{(1 + I_1 + I_2 + I_3)}$$

Trong đó:

- PR(t-1): Giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

- PR_1: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- I_1: Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua
- PR_2: Giá cổ phiếu tính cho người có quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu
- I_2: Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- PR_3: Giá cổ phiếu tính cho cổ đông được nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- I_3: Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- TTH_2: Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu
- TTH_3: Giá trị bằng tiền cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

✓ ***Pha loãng EPS:***

- Giả sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2015 (thời điểm 30/09/2015)
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty năm 2015 dự kiến là: 38.121.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần lưu hành của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 11.136.200 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần phát hành thêm là: 9.911.218 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành dự kiến: 21.047.418 cổ phiếu
- Giả sử Công ty phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phiếu quỹ sau phát hành bằng thời điểm trước phát hành là: 863.800 cổ phiếu.

- *Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2015:*

$$Qbq = \frac{11.136.200*9 + 21.047.418*3}{12} = \frac{163.368.054}{12} = 13.614.004 \text{ cổ phiếu}$$

- *EPS Công ty trước phát hành:*

$$EPStph = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{38.121.000.000}{11.136.200} = 3.423 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- *EPS Công ty sau phát hành:*

$$EPSsph = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân sau phát hành}} = \frac{38.121.000.000}{13.614.004} = 2.800 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

✓ **Pha loãng giá trị sổ sách (BV):**

- Giả sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2015 (thời điểm 30/09/2015).
- Vốn chủ sở hữu trước phát hành dự kiến là: 188.490.268.171 đồng
- Vốn chủ sở hữu sau phát hành dự kiến là: 244.171.268.171 đồng

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty trước phát hành:

$$BVtph = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành}} = \frac{188.490.268.171}{11.136.200} = 16.925 \text{ đồng/cp}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty sau phát hành:

$$BVsph = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành}} = \frac{244.171.268.171}{21.047.418} = 11.601 \text{ đồng/cp}$$

6. Các rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch v.v... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho các khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký phát hành

Ông **Bùi Đình Sơn**	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông **Phạm Văn Thăng**	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông **Nguyễn Ngọc Sơn Phú**	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà **Nguyễn Thị Thơm**	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **Nguyễn Quốc Hùng**	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Licogi 13. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Licogi 13 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty:	Công ty cổ phần Licogi 13
Tổ chức Tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
APSC:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
LICOGI 13:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Licogi 13
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGĐ:	Ban Tổng Giám đốc
TGĐ:	Tổng Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CBNV:	Cán bộ nhân viên
UBND:	Ủy ban Nhân Dân
TTLK CK Việt Nam:	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CMND:	Chứng minh Nhân Dân
BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành

Công ty cổ phần Licogi 13 (Tên giao dịch: LICOGI 13) có tiền thân là Đội thi công cơ giới số 57, đến năm 1960, Đội thi công cơ giới 57 được sáp nhập với Đoàn thi công cơ giới thuộc Bộ Kiến trúc và năm 1973 được chuyển thành Công trường Cơ giới 57 với nhiệm vụ chính là thi công san nền, đóng cọc các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng, quốc phòng.

Ngày 08 tháng 03 năm 1980, Bộ Xây dựng có quyết định thành lập Xí nghiệp Thi công Cơ giới số 13 trên cơ sở Công trường Cơ giới 57, trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Thi công cơ giới. Từ đây, LICOGI 13 chính thức hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước. Năm 1990, cùng với sự đổi mới của nền kinh tế đất nước, Xí nghiệp Thi công Cơ giới số 13 được Bộ Xây dựng đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Thi công cơ giới. Năm 1996, Thủ tướng Chính phủ có QĐ 90/TTg về việc thành lập các Tổng Công ty nhà nước, Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới được chuyển thành Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng. Cùng với đó, Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 được đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13, trực thuộc Tổng Công ty.

Năm 2004, thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 được cổ phần hoá theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng với hình thức hoạt động là Công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Sau khi được cổ phần hóa, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 đổi tên thành Công ty cổ phần Locogi 13 với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Ngày 25/02/2008, Công ty cổ phần Licogi 13 trở thành công ty đại chúng với vốn điều lệ 60 tỷ đồng. LICOGI 13 chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LIG từ ngày 22/04/2010.

Hơn 50 năm hình thành và phát triển, LICOGI 13 là đơn vị có truyền thống và bề dày kinh nghiệm, được khách hàng, chủ đầu tư trong nước và quốc tế biết đến như là một nhà thầu chuyên nghiệp trong lĩnh vực thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi. Đặc biệt, LICOGI 13 đã tham gia thi công rất nhiều công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài với yêu cầu

kỹ thuật, chất lượng cao như công trình Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, Khu gang thép Thái Nguyên, Sân bay Kép, Công trình Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà máy Sợi Tây Đức, Đài truyền hình Việt Nam, Cung Văn hoá hữu nghị Việt Xô, Nhà ga T1 và đường cất hạ cánh sân bay Nội Bài, Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Xi măng Hoàng Mai, Học viện Kỹ thuật Quân sự; các khu công nghiệp: Thăng Long 1, Khu công nghiệp Đài Tư, Khu liên hợp thể thao Quốc gia Mỹ Đình;Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Đường bao biển Lán bè - cột 8 (Quảng Ninh), các công trình thuỷ điện Thác Mơ, Trị An, Bản Chát, Lai Châu, Sông tranh II, nhà máy Xi măng Bút Sơn 2, Xi măng Thăng Long, Khu Công nghiệp Thăng Long v.v…

Với mục tiêu lâu dài là xây dựng LICOGI 13 hoạt động đa ngành theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, trong đó Công ty Mẹ chủ yếu phát triển trong lĩnh vực đầu tư sản xuất và kinh doanh bất động sản, các Công ty Con phát triển theo hướng chuyên ngành: nền móng, xây dựng, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. Những năm gần đây, LICOGI 13 đã hết sức chú trọng phát triển các lĩnh vực sản xuất mới: trở thành Chủ đầu tư của nhiều dự án xây dựng lớn như Dự án đầu tư khu nhà ở LICOGI 13; Dự án Trụ sở, văn phòng và căn hộ cao cấp cho thuê 28 tầng LICOGI 13 TOWER tại đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội; Dự án chợ trung tâm thị trấn Tây Đằng; Nhà ở cao tầng tại Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt và đang đầu tư mạnh vào lĩnh vực sản xuất vật liệu và khai thác mỏ.

LICOGI 13 có đội ngũ hơn 500 cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy, tích lũy nhiều kinh nghiệm trong quản lý, có khả năng ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất để hội nhập thị trường xây dựng trong khu vực. LICOGI 13 đã và đang không ngừng đổi mới thiết bị, công nghệ hiện đại, tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, kịp thời nắm bắt thông tin mới để phục vụ nhu cầu xây dựng ngày càng phát triển trong nước và khu vực.

Với phương châm "Cùng bạn tạo dựng tương lai", bằng khả năng và nỗ lực của chính mình, LICOGI 13 đã vươn lên thành một đơn vị vững mạnh, ngày càng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường xây dựng, được sự tín nhiệm của các khách hàng trong nước cũng như các khách hàng quốc tế.

Hình ảnh Trụ sở chính của Công ty

1.2 Những thành tích đạt được

Kế thừa truyền thống, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Licogi 13 đã khẳng định được thế mạnh của một đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực nền móng, xây dựng, đầu tư, kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản.

Qua hơn 50 năm phát triển, Công ty đã đạt được nhiều bằng khen, huân chương lao động của Chính phủ, Chủ tịch nước và Bộ Xây dựng trao tặng.

Năm	Hình thức khen thưởng	Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
1986	Huân chương lao động hạng Ba	- Số 408KT/HĐNN ngày 12/9/1986 của Hội đồng Nhà nước tặng.
1996	- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng	- Số 699BXD/VP ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng.
2001	- Bằng khen của TP Hà Nội	Số 623/QĐ-UB ngày 22/01/2002 của UBND TP HN tặng
2004	- Bằng khen của Bộ Xây dựng.	- Số 434/QĐ- BXD ngày 2/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
2005	- Bằng khen của Bộ Xây dựng. - Bằng khen của Tổng liên đoàn LĐVN.	- Số 450/QĐ- BXD ngày 16/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - Số 179/QĐ-TLĐ ngày 19/01/2006 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng.
2006	- Huân chương lao động hạng Ba - Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng - Cờ thi đua xuất sắc của Tổng LĐLĐVN	- Số 364/2007/QĐ-CTN ngày 30/3/2007 của Chủ tịch nước tặng. - Số 24BXD/VP ngày 05/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng. - Số 124/QĐ-TLĐ ngày 23/01/2007 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng.
2007	- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ. - Cờ thi đua xuất sắc của Tổng LĐLĐVN	- Số 40/QĐ-TTg ngày 08/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ tặng. - Số 283/QĐ-TLĐ ngày 19/02/2008 của Tổng Liên đoàn lao động Việt nam tặng.

Năm	Hình thức khen thưởng	Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2008	- Huân chương lao động hạng Nhì. - Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng.	- Số 1049/QĐ-CTN ngày 11/8/2008 của Chủ tịch nước tặng. - Số 26BXD/VP ngày 08/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng.
2009	- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng - Bằng khen của Tổng liên đoàn LĐVN.	- Số 1119BXD/VP ngày 22/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng. - Số 154/QĐ-TLĐ ngày 18/01/2010 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng.
2010	- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ	- Số 17/QĐ-TTg ngày 05/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ tặng.
2011	- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng - Cờ thi đua xuất sắc của Tổng LĐLĐVN - Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Ngành XD - Bằng khen của Công đoàn Ngành XD	- Số 1127/QĐ-BXD ngày 23/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - Số 1352/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2011 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng. - Số 01/QĐ-CĐXD ngày 02/01/2012 của Công đoàn Ngành Xây dựng tặng Công ty LICOGI 13 – FC. - Số 02/QĐ-CĐXD ngày 02/01/2012 của Công đoàn Ngành Xây dựng tặng Công ty LICOGI 13 – CMC.
2012	- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng	- Số 11/QĐ - BXD 0ngày 07/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
2013	Bằng khen của Bộ Công thương	- Số 8331/QĐ-BCT ngày 17/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

(Nguồn: Công ty cổ phần Locogi 13)

1.3 Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Licogi 13
- Tên Tiếng Anh: LICOGI 13 JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch LICOGI 13
- Logo
- Vốn điều lệ đăng ký 120.000.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi tỷ đồng)*
- Vốn điều lệ thực góp 120.000.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi tỷ đồng)*
- Tương ứng với 12.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Trụ sở chính: Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 3854 4623
- Fax: (04) 3854 4107
- Website: www.licogi13.com.vn
- Email: banbientap@licogi13.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/6/2005, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 12/05/2015

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810

	Chi tiết: kinh doanh bất động sản; Đầu tư và kinh doanh phát triển nhà, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ.	
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. *Chi tiết: Khai thác cát sỏi; Khai thác đá.*	0810
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, công nghệ, vật liệu xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, nền móng.*	8299
4	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. *Chi tiết: Cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật.*	7730
5	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn đầu tư.*	6619
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. *Chi tiết: Dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất.*	7110
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất công nghiệp; Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, dàn giáo, nhà công nghiệp, phụ tùng.*	2599
8	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
10	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, gạch Block, ống cống bê tông.*	2399

11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. *Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.*	4663
12	Xây dựng nhà các loại. *Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng.*	4100
13	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
14	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. *Chi tiết: Thi công xây lắp bằng cơ giới nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, khu đô thị, khu công nghiệp.*	4390
15	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)*	4210
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Đầu tư, xây dựng các công trình: Giao thông vận tải (cầu, bến cảng, sân bay, đường sắt, đường bộ); thủy lợi; thủy điện; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; hệ thống cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc….*	4290
17	Xây dựng công trình công ích	4220
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19	Phá dỡ	4311
20	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy*	4659

22	Hoạt động tư vấn quản lý *Chi tiết: tư vấn xây dựng, quản lý dự án*	7020
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	521

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Licogi 13 được tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm:

- 03 (ba) Công ty con, Công ty con là những công ty mà Licogi 13 nắm giữ vốn chi phối trên 50% của tổng vốn điều lệ của Công ty đó.
- 02 (hai) Công ty liên kết, Công ty liên kết là những công ty mà Licogi 13 nắm giữ vốn.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Licogi 13 được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Licogi 13 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện qua sơ đồ dưới đây:

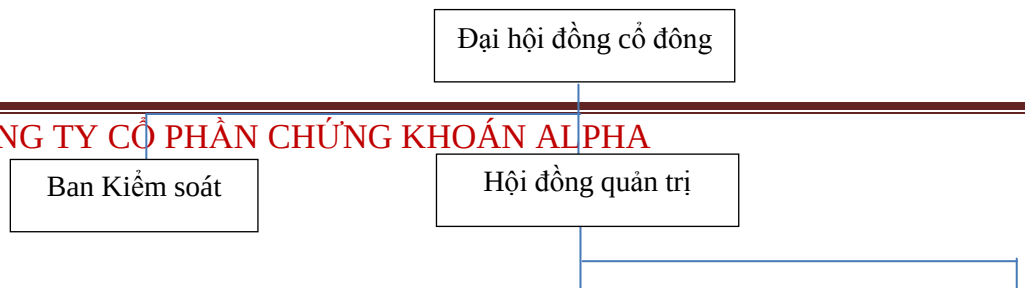

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

❖ **Diễn giải sơ đồ:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Ban kiểm soát:

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Công ty.

- Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phòng tài chính kế toán:

Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng quản lý về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn do Công ty huy động.

- Giúp Tổng Giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.

- Xây dựng trình Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý quản lý tài chính của Công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.

- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty.

- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với Tổng công ty, ngân hàng và tài chính, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

- Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu.

- Thiết lập và kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Nghiên cứu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác để tập hợp, xây dựng các đơn giá nội bộ về xây lắp, các loại hình sản xuất kinh doanh khác của Công ty; Xác lập các phương án giá cả, dự thảo các quyết định về giá cả, phương án khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.

- Đề xuất kiến nghị với Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đệ trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.

- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao.

- Đề nghị lãnh đạo Công ty: Khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý.

Phòng tổ chức hành chính:

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế Công ty.

- Xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị phù hợp với sự phát triển của thư viện theo từng giai đoạn, theo chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định.

- Xây dựng kế hoạch công tác ngắn hạn, dài hạn của đơn vị. Tổng hợp tình hình hoạt động của thư viện hàng tháng, quý, năm; tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, các bộ phận trong đơn vị. Bảo đảm sự vận hành có hiệu quả các hoạt động chung của thư viện.

- Triển khai thực hiện tuyển dụng người lao động theo chỉ tiêu biên chế được duyệt; Căn cứ vào nhu cầu công tác của đơn vị đề xuất việc sắp xếp tổ chức, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức phù hợp với yêu cầu phát triển của đơn vị.

- Giúp Giám đốc quản lý người lao động theo quy định; Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Xây dựng các văn bản về nội quy, quy chế làm việc của đơn vị trình cấp trên xem xét.

- Đảm bảo mọi hoạt động về tài chính cụ thể: tiền lương, BHXH, BHYT, kinh phí hoạt động nghiệp vụ, bảo dưỡng nhà cửa kho tàng, cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật, chăm lo đời sống người lao động.

- Quản lý công tác hành chính quản lý trong toàn đơn vị: bảo dưỡng hệ thống điện, nước, thiết bị nhà cửa, bảo đảm sự vận hành hệ thống máy móc một cách thường xuyên, đáp ứng yêu cầu hoạt động của thư viện.

- In ấn, sao chụp tài liệu theo yêu cầu của đơn vị.

- Đúc rút kinh nghiệm, xây dựng lý luận và hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực công tác được phân công.

- Quản lý nhân lực, bảo quản, giữ gìn cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật thuộc phạm vi Phòng quản lý.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

Phòng tổng hợp:

Phòng Tổng hợp có chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị với nhiệm vụ:

- Là thư ký Công ty theo đúng Điều 42 Quy chế quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-LICOGI 13-HĐQT ngày 06/11/2009; Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, giúp HĐQT giữ mối quan hệ giữa HĐQT với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

- Thực hiện chức năng Luật sư của Công ty; tư vấn cho HĐQT các vấn đề pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Có nhiệm vụ kiểm duyệt và ký nháy vào tất cả các Hợp đồng kinh tế, các văn bản của HĐQT, TGĐ gửi ra ngoài Công ty, các Quyết định của HĐQT, TGĐ về tính pháp lý, chuẩn mực của văn bản nhằm đảm bảo sự tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Là đại diện uỷ quyền của Công ty trước các cơ quan Pháp luật.

- Giúp HĐQT trong việc cung cấp thông tin và quan hệ với các cổ đông, các Công ty Chứng khoán; Quản lý, theo dõi sổ cổ đông, cấp sổ sở hữu cổ phần cho từng cổ đông, thực hiện nghiệp vụ có liên quan đến cổ phiếu. Theo dõi tình hình thị trường Chứng khoán nhằm cung cấp kịp thời các thông tin cho HĐQT để có các quyết định kịp thời về các định chế Tài chính liên quan đến cổ phiếu của Công ty.

- Có nhiệm vụ thẩm định các Hợp đồng kinh tế, Phương án kinh tế, Hợp đồng giao khoán và các Dự án đầu tư trước khi trình HĐQT ký phê duyệt. Theo dõi kiểm soát quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo HĐQT.

- Đôn đốc và phối hợp với người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế quản lý phần vốn và Cán bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 907 QĐ/LICOGI 13-HĐQT ngày 27/08/2007; Giúp Đại hội cổ đông và các cá nhân, tổ chức có liên quan khi được Chủ tịch HĐQT phê duyệt, tuân thủ theo đúng Quy chế Bảo mật của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-LICOGI 13 – HĐQT ngày 01/09/2007.

Thực hiện các công việc khác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trung tâm đấu thầu và quản lý xây lắp:

Trung tâm đấu thầu và quản lý xây lắp là phòng chuyên môn thuộc Công ty cổ phần Licogi 13, có chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong các công tác:

- Nghiên cứu, tiếp thị, khảo sát và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và hợp tác liên danh để mở rộng phạm vi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác đấu thầu trong hoạt động xây lắp và bọc ống.

- Quản lý các dự án.

- Công tác kế hoạch và báo cáo thống kê.

- Đầu mối tổng hợp và chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Công ty và thông báo kết luận của Lãnh đạo Công ty trong các cuộc họp giao ban.

- Quản lý máy móc, thiết bị thi công.

- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ.

- Xây dựng và bảo đảm Hệ thống Quản lý chất lượng, Hệ thống Quản lý môi trường và Hệ thống Quản lý an toàn lao động và sức khỏe cho toàn Công ty luôn được vận hành, cải thiện và đạt chuẩn quốc tế.

- Xây dựng, thiết lập và quản lý, lưu trữ hệ thống văn bản đối với hoạt động Cơ giới vật tư theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng.

- Tham gia viết, kiểm tra các quy trình, kế hoạch chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và lập kế hoạch sử dụng máy móc, thiết bị, phục vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Theo dõi, triển khai, thực hiện việc quản lý kho tàng, quản lý tài sản và theo dõi biến động tài sản của Công ty. Chỉ đạo và báo cáo đầy đủ việc kiểm kê trang thiết bị, xe máy, dụng cụ sản xuất, vật tư hàng hoá hàng năm theo kế hoạch trình Hội đồng kiểm kê.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, lập kế hoạch đầu tư và mua sắm xe máy thiết bị thi công, kế hoạch mua vật tư phụ tùng phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Tìm hiểu, khảo sát, phân tích đánh giá các chủng loại thiết bị phục vụ thi công có trên thị trường để có cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc lựa chọn đầu tư các thiết bị phù hợp mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện các hoạt động ngoại giao khi được Tổng Giám đốc Công ty uỷ quyền, thực hiện các báo cáo nghiệp vụ theo quy định của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty.

Ban quản lý các dự án:

Là bộ phận giúp việc và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực đầu tư.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư từ khâu tìm kiếm cơ hội đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư, nghiệm thu thanh quyết toán đưa công trình vào khai thác sử dụng và kinh doanh. Trình tự các bước tiến hành thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ về Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. Quy chế đấu thầu, các quy định của các Bộ - Ngành và các địa phương, quy định của Tổng Công ty.

- Trình Lãnh đạo Công ty để duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực được giao của Công ty.

- Quan hệ với các Cơ quan Nhà nước, các đối tác và các Cơ quan chức năng địa phương; phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty và của Tổng Công ty, các đơn vị có liên quan để giải quyết thủ tục hồ sơ, để được hướng dẫn giúp đỡ và tháo gỡ những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư.

Ban quản lý tòa nhà:

Thay mặt Công ty Cổ phần LICOGI 13 để quản lý, vận hành, cung cấp các dịch vụ tại Tòa nhà LICOGI 13 TOWER theo đúng quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng của Tòa nhà LICOGI 13 TOWER. Và có các nhiệm vụ cụ thể là:

- Quản lý và vận hành mọi hoạt động Tòa nhà, hướng dẫn các cư dân sống trong các căn hộ thực hiện đúng các quy định trong Quy chế quản lý, sử dụng của Tòa nhà.

- Thu phí quản lý, các chi phí dịch vụ, các khoản tiền đóng góp mà chủ nhà, khách thuê trả theo quy định của Quy chế, hợp đồng thuê.

- Đảm bảo an ninh trật tự, trông giữ xe và giữ gìn vệ sinh môi trường tòa nhà LICOGI 13 TOWER.

- Thực hiện việc bảo hành, bảo trì cho các căn hộ, cung cấp dịch vụ quản lý đủ tiêu chuẩn quy định trong Quy chế quản lý, sử dụng.

- Theo dõi, giám sát các cư dân sinh sống trong các căn hộ, khách thuê văn phòng trong Tòa nhà ở thực hiện và tuân thủ các cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế quản lý, sử dụng. Thu

thập, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại của các cư dân liên quan tới công tác quản lý, sử dụng các tiện ích chung, thái độ của nhân viên phục vụ và cung cấp các dịch vụ khác của Tòa nhà.

- Thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định để phù hợp hơn với việc sinh hoạt của cư dân và quy định của các Cơ quan Nhà nước.

- Quan hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề có liên quan tới công tác an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ và các vấn đề có liên quan khác.

Chi nhánh

- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề đã đăng ký trên phạm vi hoạt động; giữ gìn phát triển uy tín, thương hiệu LICOGI 13; quản lý chặt chẽ các nguồn lực được giao đảm bảo bảo toàn và hiệu quả.

- Hạch toán kế toán phụ thuộc, chịu sự giám sát của Công ty; Thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Công ty.

- Xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý theo quy mô định hướng của Hội đồng quản trị và chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

- Thực hiện việc báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương nơi Chi nhánh đăng ký hoạt động theo quy định hiện hành.

- Thực hiện việc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả tăng trưởng và chiến lược phát triển của Chi nhánh hàng năm, các báo cáo theo Quy chế phối hợp chung của Công ty và các báo cáo khác khi có yêu cầu của HĐQT, Tổng giám đốc.

- Tự chịu trách nhiệm bảo quản, khai thác các trang thiết bị và các nguồn vốn đạt hiệu quả và thực hiện chế độ khấu hao theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Công ty và quy định của pháp luật theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm gần đây:

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan:

TT	Họ và Tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
1	Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)	0106000699	G1, Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.437.870	11,98
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính giáo dục	0102556300	81 Trần Hưng Đạo – Hà Nội	1.378.350	11,49
3	Nguyễn Văn Ngọc	011714059	Tổ 30 cụm 4, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	664.450	5,54
Nguyễn Văn Thanh (con rể)		011722201	Thôn 4, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	103.700	0,86
Nguyễn Bích Ngọc (con gái)		023624766	Nhà C1 Ngõ 49 Xuân la quận Tây Hồ, Hà Nội	173.500	1,45
Tổng cộng				**3.757.870**	**31,32**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/6/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 12/05/2015, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ ban đầu	Số cổ phần nắm giữ hiện tại
1	Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng	Nhà G1 - Thanh Xuân Nam - Quận Thanh Xuân - Hà Nội	0106000699	658.580	1.437.870
Đại diện: Ông Vũ Tuấn Đương		*Phòng 318, Nhà A11, phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Hà Nội*	*012636306*		
2	15 cổ đông khác			1.141.839	1.488.972
TỔNG CỘNG				**1.800.419**	**2.926.842**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

Công ty cổ phần Licogi 13 đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 10/06/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Theo quy định tại điều 84, khoản 5, Luật doanh nghiệp 2005, thời gian hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Licogi 13 là ngày 10/06/2008. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại thời điểm 26/03/2015

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
I	**Cổ đông là tổ chức**	**2.907.272**	**24,23**
1	Trong nước	2.907.272	24,23
2	Nước ngoài	0	0

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
II	**Cổ đông là cá nhân**	**8.228.928**	**68,57**
1	Trong nước	8.228.628	68,57
2	Nước ngoài	300	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	**863.800**	**7,2**
Tổng		**12.000.000**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành

5.1 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Licogi 13: *Không có*

5.2 Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Licogi 13 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh, liên kết

❖ **Danh sách công ty con:**

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI 13 – FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	60.000.000.000	30.600.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13 – IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	22.000.000.000	11.220.000.000	51,4

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 – CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	30.074.000.000	18.950.000.000	61,65

❖ **Công ty liên doanh, liên kết:**

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP LICOGI 13 - Xây dựng và Kỹ thuật công trình (LICOGI 13 – E&C)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	11.266.644.000	1.173.310.000	10,41
2	Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13 (LICOGI 13 - TSM)	Lô 44G, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	8.000.000.000	2.721.360.000	34,02

6. Giới thiệu về quà trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Licogi 13 kể từ khi hoạt động dưới hình thức cổ phần như sau:

❖ **Tăng vốn lần 01**: Từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 500.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không

- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : tháng 9/2006
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ) đồng

❖ **Tăng vốn lần 02**: Từ 15 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 500.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : 12/01/2007
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

❖ **Tăng vốn lần 03**: Từ 20 tỷ đồng lên 44.548.120.000 đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 2.454.812 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : 30/09/2007
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 44.548.120.000 (Bốn mươi bốn tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng

❖ **Tăng vốn lần 04**: Từ 44.548.120.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 1.545.188 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : 31/12/2007
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ) đồng

❖ **Tăng vốn lần 05:** Từ 60 tỷ đồng lên 89.998.960.000 đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần

- Số lượng phát hành : 2.999.896 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : 21/06/2010
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 89.998.960.000 (Tám mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi ngàn) đồng

❖ **Tăng vốn lần 06:** Từ 89.998.960.000 đồng lên 120 tỷ đồng

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 3.000.104 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Thời gian phát hành : 7/8/2010
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 120.000.000.000 (Một trăm hai mươi tỷ) đồng

Bảng: Quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	5/12/2006	5.000.000.000	15.000.000.000	- Trả cổ tức 2005 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
2	14/2/2007	5.000.000.000	20.000.000.000	- Phát hành cho cổ đông chiến lược, cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
3	31/08/2007	24.548.120.000	44.548.120.000	- Trả cổ tức 2006 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
4	17/01/2008	15.451.880.000	60.000.000.000	- Phát hành cho cán bộ nhân viên - Phát hành đối tác chiến lược, đối tác lâu năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
5	21/06/2010	29.998.960.000	89.998.960.000	- Trả cổ tức 2009 - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
6	7/8/2010	30.001.040.000	120.000.000.000	- Phát hành cho cán bộ nhân viên. - Phát hành đối tác chiến lược	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Với những ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hiện nay Công ty cổ phần Licogi 13 đang sản xuất và cung cấp những sản phẩm dịch vụ chủ yếu như sau:

- Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp.
- Xây dựng nhà ở, các công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng.
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Sản xuất công nghiệp, gia công chế tạo các sản phẩm, cơ khí xây dựng, coppha định hình, dàn giáo, nhà công nghiệp, phụ tùng, dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị .v.v…
- Đầu tư kinh doanh bất động sản.

7.2 Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm

✓ *Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:*

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	672.620.365.939	79,33	1.265.076.823.273	90,00	368.286.413.742	97,9
Kinh doanh BĐS	69.230.605.466	8,17	7.529.262.442	0,54	2.571.552.635	0,68
Bán hàng hóa SP	86.838.167.591	10,24	109.389.665.278	7,78	-	-
DV quản lý tòa nhà	-	-	14.932.566.562	1,06	2.276.398.195	0,61
Cho thuê VP, Thiết bị	19.073.236.750	2,25	8.070.690.320	0,58	3.032.901.176	0,81
Khác	55.136.364	0,01	590.943.303	0,04	-	-
Tổng Doanh thu thuần	**847.817.512.110**	**100**	**1.405.589.951.178**	**100**	**376.167.265.748**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

✓ *Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:*

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	47.177.857.203	54,87	67.630.831.708	67,69	27.092.837.924	91,39
Kinh doanh BĐS	15.865.852.119	18,45	9.914.559.730	9,93	257.152.635	0,86
Bán hàng hóa SP	13.848.090.631	16,11	17.704.927.021	17,72	-	-
DV quản lý tòa nhà	-	-	3.139.671.511	3,14	(45.592.697)	(0,15)
Cho thuê VP, Thiết bị	9.030.001.314	10,5	961.003.178	0,96	2.341.436.388	7,9
Khác	55.136.364	0,07	559.003.380	0,56	-	-
Tổng lợi nhuận gộp	**85.976.937.631**	**100**	**99.909.996.528**	**100**	**29.645.834.250**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

Hoạt động kinh doanh tạo doanh thu chính của Công ty là hoạt động xây lắp, đặc biệt năm 2014 tỷ trọng doanh thu thuần xây lắp chiếm 90% tổng doanh thu thuần (năm 2013 chỉ chiếm 79,33%). Hoạt động này có xu hướng tăng trưởng khá cao trong những năm qua, đến quý 1/2015 tỷ trọng này tăng lên đến 97,9%. Ngoài ra, các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh bất động sản, bán hàng hóa sản phẩm và dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

7.3 Trình độ công nghệ

Với tiêu chí "Chất lượng, an toàn, hiệu quả" luôn là mục tiêu hàng đầu, Công ty đã đầu tư rất nhiều vào công nghệ, thiết bị thi công cơ giới hiện đại, chuyên dụng và áp dụng những công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Vì vậy, các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả cao.

Một số máy móc thiết bị của Công ty

STT	Tên máy móc	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Xe con PAJERO	352.750.678
2	Máy ủi B170 M141E	150.371.343
3	Máy ủi D40P-5	154.112.453
4	Máy đào KOMATSU	6.071.429
5	Lu Rung	146.500.000
6	Lu rung chân cừu JV100WP - 1	234.286.000
7	Máy san KOMATSU	115.714.400
8	Ôtô HYUNDAI HD 270 29V 8653	311.785.488
9	Ôtô HYUNDAI HD 270 29X 0248	345.568.058
10	Ôtô HYUNDAI HD 270 29X 0247	344.097.908
11	Ôtô HYUNDAI HD 270 29X 0231	345.452.483
12	Ôtô KAMAZ 55111	49.272.688
13	Ôtô DONGFENG 30F 4524	498.802.000
14	Ôtô DONGFENG 30F 4456	498.802.000
15	Ôtô DONGFENG 30F 5015	498.946.860

STT	Tên máy móc	Giá trị đầu tư (đồng)
16	Ôtô DONGFENG 30F 5788	519.246.037
17	Ôtô DONGFENG 30F 0268	484.391.919
18	Ôtô DONGFENG 30F 0185	484.391.919
19	Ôtô DONGFENG 30F 0981	484.391.919
20	Ôtô DONGFENG 30F 0789	484.391.919
21	Ôtô DONGFENG 30F 0472	484.391.919
22	Ôtô DONGFENG 30F 0149	484.391.919
23	Ôtô DONGFENG 30F 0886	484.391.919
24	Ôtô DONGFENG 30F 0834	484.391.919
25	Ôtô DONGFENG 30F 0678	484.391.919
26	Ôtô DONGFENG 30F 0702	484.391.919
27	Máy ủi CAT D7Ra	1.415.189.502
28	Máy ủi CAT D7Rb	1.287.413.120
29	Máy ủi CAT D6R	572.936.558
30	Máy đào KOMATSU	192.773.857
31	Máy đào CAT	1.413.100.855
32	Máy đào KOMATSU	1.492.646.667
33	Máy xúc lật	492.656.888
34	Máy xúc lật LiuGong	524.027.211
35	Lu rung SAKAI	166.626.322
36	Máy khoan TAMROCK	684.106.079
37	Dây chuyền nghiền sàng đá	13.859.099.769
38	Ôtô téc dầu	323.101.070
39	Ôtô chuyển trộn bê tông Dongfeng 8m3	578.722.242
40	Trạm trộn bê tông tươi	612.904.467
41	Trạm bê tông tươi	2.616.228.711
42	Bơm bê tông cố định	2.073.505.346
43	Ôtô chuyển trộn bê tông 8m3 29Z 2001	553.117.383
44	Ôtô chuyển trộn bê tông 8m3 29Z 2368	627.972.038
45	Ôtô chuyển trộn bê tông 8m3 29Z 2376	625.670.533

STT	Tên máy móc	Giá trị đầu tư (đồng)
46	Xe bơm bê tông	1.619.045.914
47	Dàn giáo + cốp pha	200.212.232
48	Dàn giáo + Cốp pha	130.565.250
49	Lu bánh lốp SAKAI	199.193.836
50	Máy đào	50.000.000
51	Lu rung BOMAG	314.299.796

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị được Công ty thực hiện theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất. Vì thế việc phát sinh sửa chữa lớn cho thiết bị cũng được hạn chế, từ đó nâng cao được hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị.

7.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

❖ **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dựa trên tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Các quy định theo tiêu chuẩn này đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho công trình, sản phẩm ngay từ khâu đầu tiên là đầu vào của nguyên vật liệu cho đến khâu cuối cùng là sản phẩm hoàn chỉnh. Tất cả các loại nguyên liệu như sắt thép, xi măng, nhựa đường, đất đá.v.v... đưa vào sử dụng đều phải có đầy đủ phiếu mua hàng và chứng chỉ lô hàng, được kiểm tra thí nghiệm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Công ty tổ chức phân cấp quản lý giám sát từ tổ, đội, chi nhánh. Trung tâm đấu thầu và quản lý xây lắp tiến hành nghiệm thu nội bộ khi công trình hoàn thành. Sau khi chủ đầu tư nghiệm thu và công trình được bàn giao, Công ty bảo hành công trình trong một thời gian nhất định tuỳ thuộc từng hạng mục và gói thầu thi công.

❖ **Bộ phận kiểm tra chất lượng Công ty**

Việc giám sát chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi Trung tâm đấu thầu và quản lý xây lắp, Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được lấy mẫu định kỳ trên mỗi công đoạn của quá trình sản xuất tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo sản phẩm cuối cùng sản xuất ra đáp ứng được các tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành đối với sản phẩm vật liệu xây dựng và công trình xây lắp.

7.5 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

a. Hoạt động xây lắp của Công ty:

Hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Trong hoạt động xây lắp, Công ty cung cấp dịch vụ như sau:

- Xây dựng nhà ở, công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Thi công xây lắp bằng cơ giới: nền móng, hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, dân dụng, công cộng, thủy lợi, giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông đường sắt, đường bộ.

❖ **Một số công trình xây lắp tiêu biểu mà Công ty đang thực hiện như sau:**

Công trình thủy điện Lai Châu

- Thực hiện các hạng mục công việc:
- Đào đất và xử lý gia cố vai trái khối lượng 4,2 triệu m3;
- Công tác khoan nổ mìn, bóc phủ, san nền xây dựng trạm trộn bê tông đầm lăn;
- Đường tránh ngập;
- Hạng mục chống thấm đê quay bằng cọc khoan nhồi; Cung cấp bê tông thi công đập tràn xả mặt.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La – Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Gía trị hợp đồng: 700 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2010 - 2015

Mỏ Núi Pháo

- Thực hiện các hạng mục công việc: công tác đất khu trữ đuôi quặng và khu nghiền thô, đập chứa đuôi quặng, khối lượng 10 triệu m3.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo
- Tổng giá trị các hợp đồng là: 900 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2011 – 2015

Công trình Thủy điện Bản Chát

- Thực hiện các hạng mục công việc:

- San nền khu phụ trợ, lán trại, xây dựng phần nổi khu phụ trợ, nhà ở và nhà làm việc thuộc tổng mặt bằng thi công giai đoạn 1;
- Đào và xử lý gia cố hố móng vai phải đập chính; Khoan nổ mìn khai thác mỏ đá số 3;
- Sản xuất và khai thác tập kết, trữ đá, nghiền cát;
- Khai thác sản xuất đá, cát nghiền và thi công bê tông thường;
- Khối lượng đào đắp: 5 triệu m3; Bê tông: 230.000 m3; Đá dăm, cát xay: 2,9 triệu m3;
- Phụ trợ thuộc tổng mặt bằng thi công đợt 1, 2, 3;
- Thi công hạng mục cửa nhận nước, Giếng thang 1, 2, 3, xử lý đứt gãy hố móng lòng sông – vai trái, đứt gãy vai phải, sạt trượt đường thi công 10, cầu thang bộ Giếng thang.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Thủy điện 1 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Giá trị hợp đồng: 1.100 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2005 - 2015

Cầu Việt Trì mới

- Thực hiện các hạng mục công việc:

- Thi công kết cấu cầu dẫn bờ Vĩnh Phúc;
- Đường hai đầu cầu;
- Trạm thu phí.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì
- Giá trị hợp đồng: 322 tỷ đồng

- Thời gian thi công: 2014 – 2015

San nền Khu công nghiệp Thăng Long II

- Thực hiện các hạng mục công việc: Thi công và hoàn thiện san lấp mặt bằng giai đoạn 1+2; Thi công kênh điều hòa, kênh nối, cống hộp, cống phai, đường và rãnh thoát nước.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Khu Công Nghiệp Thăng Long II
- Giá trị hợp đồng: 593,5 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2007 – 2015
- Khối lượng thi công: 3,428 triệu m3 cát; 11.835 m đê bao

Công trình nhà ở cho cán bộ, nhân viên Bệnh viện 103 – Học viện Quân Y

- Thực hiện các hạng mục công việc

- Thực hiện gói thầu thi công cọc khoan nhồi đại trà (XL17/CT1-103);
- Thực hiện gói thầu thi công kết cấu tầng hầm (XL18/CT1-103);
- Thực hiện gói thầu thi công cọc khoan nhồi đại trà (XL29/CT2-103);
- Thực hiện gói thầu thi công kết cấu tầng hầm (XL30/CT2-103).

- Giá trị hợp đồng: 169,439 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2013-2015
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà 7

Công trình Nhà Quốc Hội

- Thực hiện các hạng mục công việc:

- Thi công cải tạo đường Bắc Sơn, hệ thống chiếu sáng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà, cảnh quan nhà Quốc Hội;
- Thi công cải tạo đường Độc lập và đường Hoàng Văn Thụ.

- Chủ đầu tư: Bộ xây dựng – Ban quản lý dự án Đầu tư và xây dựng Nhà Quốc Hội và Hội trường Ba Đình (mới)
- Giá trị hợp đồng: 109,342 tỷ đồng

- Thời gian thi công: 2013-2015

Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm Y tế tỉnh Thái Bình

- Chủ đầu tư: Quỹ Đầu tư và phát triển Thái Bình
- Giá trị hợp đồng: 75,060 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 2013-2015
- Nội dung công việc: thi công hạ tầng kỹ thuật

b. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản:

❖ **Một số dự án bất động sản mà Công ty đang thực hiện:**

Dự án Chợ trung tâm và khu nhà ở xung quanh chợ thị trấn Tây Đằng

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Licogi 13
- Tổng mức đầu tư: 196,25 tỷ đồng
- Thời gian: 4 năm
- Tiến độ dự án tại thời điểm hiện tại: Đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư

Khu nhà ở và văn phòng cho thuê Thịnh Liệt

- Địa điểm thực hiện: Thịnh Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Licogi 13
- Tổng mức đầu tư: 603,09 tỷ
- Thời gian: 4 năm
- Tiến độ dự án tại thời điểm hiện tại: Đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư.

7.6 Hoạt động Marketing

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Trong quá trình phát triển của mình, LICOGI 13 đã trở thành một thương hiệu quen thuộc trong ngành xây dựng và là sự lựa chọn của nhiều Chủ đầu tư đối với các công trình xây lắp lớn đòi hỏi yêu cầu chất lượng cao.

Thương hiệu LICOGI 13 có một giá trị cực kỳ to lớn, giá trị đó được thể hiện qua khả năng lớn mạnh của Công ty. Đó là uy tín trên thương trường, niềm tin của chủ công trình, khách hàng đối với

sản phẩm, dịch vụ của Công ty, là mối quan hệ tốt đẹp với đối tác, các nhà cung cấp vật liệu, hàng hoá, là đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật tâm huyết, năng động, sáng tạo và đội ngũ công nhân lành nghề.

Sản phẩm của Công ty cũng liên tục được đánh giá là đạt chất lượng cao trong nhiều năm liền. Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá sản phẩm bằng cách liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín về xây lắp để mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao.

7.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của công ty:

Ý nghĩa logo:

Biểu tượng LICOGI 13 gồm một hình tháp lớn (chứa những tam giác nhỏ) dạng kết cấu không gian. Phía trên phần đế gồm hai nét đậm và nhỏ hình cánh nhạn có xu hướng ăn sâu vào phần đế là bản thân chữ LICOGI 13.

Trên hình lập thể, tháp lớn có 4 cánh kết cấu dạng chóp khỏe, vươn tới đỉnh cao trên cùng. Bốn cánh này được đặt trên đế bao gồm bốn giải đôi neo xuống phần hạ tầng và mặt chữ "LICOGI 13". Toàn bộ đường nét của hình dáng và chữ đều mang màu đỏ tươi biểu hiện sự phát triển bền vững, những nỗ lực vươn tới không ngừng và khát vọng chiếm lĩnh những tầm cao mới của Công ty.

7.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Tháng 10/2011	Dự án Núi Pháo (gói thầu NPMC C-CC-0301 – TSF Area & Crushing eathworks): Thi công giai đoạn 2-3	Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	900	2011-2015

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
		hạng mục đập chứa đuôi quặng			
2	Tháng 12/2010	Thủy điện Lai Châu	Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La – Tập đoàn điện lực Việt Nam	700	2010-2015
3	Tháng 4/2014	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Việt Trì mới, dành riêng cho giao thông đường bộ, qua sông Lô, trên quốc lộ 2. Gói thầu XL 01-3. Thi công kết cấu cầu dẫn bờ Vĩnh Phúc + Đường 2 đầu cầu + trạm thu phí	Công ty cổ phần BOT cầu Việt Trì	322	2014-2015
4	Tháng 4/2013	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm y tế tỉnh Thái Bình	Quỹ đầu tư và phát triển Thái Bình	75	2013-2015
5	Tháng 8/2013	Dự án khu nhà ở cán bộ Học Viện Quốc Phòng (đã xong)	Công ty CP Đầu tư BĐS Đông Đô	59	2013-2014

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và quý 1/2015

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và quý 1/2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm 2014/2013	Quý 1/2015
Tổng tài sản	1.261.286.653.145	1.457.492.821.252	15,56	1.414.562.099.115
Vốn chủ sở hữu	155.377.890.426	170.415.268.171	9,68	178.111.728.133

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm 2014/2013	Quý 1/2015
Doanh thu thuần	847.817.512.110	1.405.589.951.178	65,79	376.167.265.748
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.092.723.156	25.509.670.439	318,69	11.523.858.466
Lợi nhuận khác	(3.184.638.694)	7.836.432	-	174.748.666
Chia (lỗ)/Lợi nhuận từ các Công ty liên kết	28.286.726	52.563.533	85,82	(51.918.140)
Lợi nhuận trước thuế	2.936.371.188	25.570.070.404	770,81	11.646.688.992
Lợi nhuận sau thuế	520.458.342	18.352.362.868	3.426,19	9.237.016.939
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	850.019.600	15.575.573.482	1.732,38	8.613.925.085
Lợi ích cổ đông thiểu số	(329.261.258)	2.776.789.386	-	623.091.854
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	-	8% (*)	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 13/NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2015, Đại hội đã thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2014 là 8% trên mệnh giá.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
		Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	761.840.574.479	89,86	1.305.679.954.650	92,89	346.521.431.498	92,12
2	Chi phí Tài chính	52.429.934.031	6,18	43.601.619.303	3,1	9.454.962.582	2,51

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
		Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (VND)	% Doanh thu thuần
3	Chi phí Bán hàng	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí Quản lý DN	29.037.750.807	3,43	37.150.222.764	2,64	10.050.434.130	2,67

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

Tổng tài sản của Công ty năm 2014 tăng 15,56% so với năm 2013, trong khi đó vốn chủ sở hữu năm 2014 tăng 9,68% so với năm 2013.

Doanh thu thuần năm 2014 tăng 65,79% so với năm 2013, nhờ sự gia tăng của hoạt động xây lắp của Công ty. Doanh thu hoạt động xây lắp năm 2013 đạt 672.620.365.939 đồng, năm 2014 đạt 1.265.076.823.273 đồng. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng ấn tượng về doanh thu xây lắp thì bên cạnh đó Công ty đã thực hiện tốt công tác duy trì ổn định các khoản chi phí nhưng vẫn bảo đảm được sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tỷ trọng của các khoản chi phí so với doanh thu thuần đều được duy trì ổn định từ năm 2013 đến quý 1/2015. Bên cạnh đó, các khoản lợi nhuận đến từ các công ty liên kết năm 2014 tăng đến 85,82% so với năm 2013. Điều này dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2014 tăng đến 770,81% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng đến 3.426,19% so với năm 2013.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang có xu hướng tăng trưởng mạnh và để đón đầu sự phục hồi của nền kinh tế, nhất là sự phục hồi của ngành xây dựng trong thời gian sắp tới, thì việc thực hiện các phương án phát hành nhằm tăng vốn chủ sở hữu của Công ty là điều cần thiết.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và đầu năm 2015

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Giai đoạn 2008 - 2012, sự sụt giảm của ngành bất động sản đã tác động mạnh đến ngành xây dựng. Đến năm 2013, ngành xây dựng đã có những dấu hiệu hồi phục với tốc độ vừa phải nhờ những hỗ trợ từ lãi suất, các gói tín dụng cho thị trường bất động sản và dòng vốn FDI tăng mạnh. Năm 2014 được xem là năm khởi đầu chu kỳ tăng trưởng mới đối với ngành xây dựng.

- Nhờ có những chính sách khuyến khích linh hoạt của Nhà nước đã cải thiện đáng kể về môi trường đầu tư, làm tăng đầu tư của các tập đoàn lớn trên thế giới vào Việt Nam, đã kéo theo sự tăng trưởng của nền kinh tế, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Thương hiệu LICOGI 13 vẫn có uy tín cao trên thị trường nhờ sản phẩm và dịch vụ tốt, luôn đảm bảo các yêu cầu tiến độ và chất lượng.

- Máy móc xây dựng và sản xuất của Công ty được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng được các đòi hỏi ngày càng cao của nhu cầu thị trường.

- Trong năm 2014, Công ty đã mở rộng được thị trường thông qua việc thành lập Chi nhánh LICOGI 13 tại khu vực phía nam. Chi nhánh này đã được kiện toàn về mặt tổ chức và đã nhận được một số hợp đồng xây lắp với giá trị khoảng 70 tỷ đồng.

- Công ty luôn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng, lãnh đạo Thành phố Hà Nội, sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan.

- Công ty đã từng bước ổn định công tác tổ chức. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được diễn ra một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng công trình, từng thời điểm. Mặt khác, việc lập kế hoạch sát với thực tế đã giúp cho lãnh đạo Công ty quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, đạt hiệu quả cao. Tùy từng thời điểm, căn cứ theo diễn biến thực tế của thị trường, Công ty có chính sách điều chỉnh tỷ trọng ngành nghề một cách hợp lý giữa sản xuất công nghiệp và xây lắp.

- Tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty luôn đoàn kết, chung sức, chung lòng, kiên trì thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Lực lượng cán bộ, công nhân lành nghề, có kinh nghiệm công tác lâu năm cũng là một thế mạnh giúp Công ty đảm bảo chất lượng, yêu cầu của công việc.

❖ **Những nhân tố bất lợi**

- Trong thời gian qua giá cả nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng biến động tăng, làm gia tăng chi phí hoạt động và hệ quả tất yếu làm giảm lợi nhuận.
- Công ty cũng đối mặt với những khó khăn thách thức liên quan đến việc tồn đọng vốn lớn từ các công trình (tỷ lệ tiền giữ lại khi thanh toán, tiền chờ quyết toán...), chi phí vốn chiếm tỷ trọng đáng kể trong chi phí của từng Công ty, ảnh hưởng đến kết quả chung.

- Các thị trường truyền thống của Công ty tiếp tục bị cạnh tranh quyết liệt, làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận do việc gia tăng các doanh nghiệp xây dựng hoạt động trong cùng phân khúc thị trường. Yêu cầu của khách hàng về chất lượng, tiến độ, mỹ thuật công trình ngày càng cao.
- Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty còn thiếu so với nhu cầu phát triển. Trình độ và năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý còn chưa đồng đều.
- Hiện nay, quy mô vốn của Công ty chưa tương xứng với kế hoạch và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đề ra. Và năng lực tài chính của Công ty cũng chưa đáp ứng kịp nhu cầu đổi mới máy móc thiết bị. Điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như việc đầu tư phát triển của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty

❖ **Đối với lĩnh vực xây lắp:**

Công ty cổ phần LICOGI 13 được hình thành và phát triển từ cái nôi của Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới trước đây, Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (LICOGI) ngày nay, chuyên thi công các công trình nền móng, hạ tầng, các công trình dân dụng và công nghiệp. Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, LICOGI 13 trở thành một công ty có truyền thống, có đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, đủ năng lực thi công các công trình trọng điểm của đất nước. Các sản phẩm xây lắp của Công ty trong các thời kỳ đều đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và được các Chủ đầu tư, đối tác, bạn hàng đánh giá cao. Thương hiệu của Công ty đã gắn liền với các công trình như: Cung Văn hoá hữu nghị Việt Xô, Nhà ga T1 và đường cất hạ cánh sân bay Nội Bài, Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Xi măng Hoàng Mai; Trung tâm Hội nghị Quốc gia, các công trình thuỷ điện Thác Mơ, Trị An, Bản Chát, Sông tranh II, nhà máy Xi măng Bút Sơn 2, Xi măng Thăng Long.

Công tác đầu tư và nghiên cứu áp dụng khoa học để ứng dụng những công nghệ, sản phẩm mới luôn được LICOGI 13 quan tâm để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ, chất lượng và nhanh chóng đưa vào khai thác sử dụng nâng cao giá trị sử dụng công trình cho các Chủ đầu tư, đối tác. Do đó, LICOGI 13 được khách hàng trong nước và quốc tế biết đến như một đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực nền móng, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị.

Ngoài thị trường truyền thống của Công ty, Công ty đang mở rộng thị trường của mình thông qua việc thành lập chi nhánh tại khu vực phía nam. Với kinh nghiệm và quyết tâm của đội ngũ lãnh

đạo và nhân viên, trong thời gian tới, LICOGI 13 tin tưởng sẽ khẳng định được vị thế của mình trên thị trường mới.

❖ **Đối với lĩnh vực Bất động sản:**

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi là xây lắp, Công ty đã triển khai hoạt động kinh doanh bất động sản trong vài năm vừa qua. Tuy mới tham gia vào lĩnh vực bất động sản, Công ty đã trở thành chủ đầu tư các dự án lớn như: Khu nhà ở LICOGI 13; Dự án Trụ sở, văn phòng và căn hộ cao cấp cho thuê 28 tầng LICOGI 13 TOWER tại đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội. Trong thời gian tới, Công ty đang có kế hoạch đầu tư các dự án bất động sản như: Dự án Chợ trung tâm và khu nhà ở xung quanh chợ thị trấn Tây Đằng; Khu nhà ở và văn phòng cho thuê Thịnh Liệt. Công ty đang nỗ lực khẳng định thương hiệu LICOGI 13 trên thị trường bất động sản với tôn chỉ hoạt động là nhà đầu tư và cung cấp các sản phẩm bất động sản lấy các tiện ích, chất lượng, hài hòa và thân thiện với môi trường của sản phẩm cùng dịch vụ quản lý có chất lượng cao.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2014 được xem là năm khởi đầu chu kỳ tăng trưởng mới đối với ngành xây dựng của Việt Nam. Ba nhân tố chính ảnh hưởng tích cực đến sự tăng trưởng của ngành xây dựng là: (1) Sự tập trung đầu tư hạ tầng của Chính phủ; (2) Bất động sản phục hồi; (3) Dòng vốn FDI tiếp tục tăng ở mức tích cực.

❖ **Chính phủ có đề án tái cơ cấu ngành xây dựng**

Chính phủ có đề án tài cơ cấu ngành xây dựng giai đoạn 2004 – 20120. Mục tiêu của đề án là phấn đấu đến năm 2020 xây dựng được hầu hết các công trình xây dựng thiết yếu bảo đảm chất lượng, thẩm mỹ, có giá thành cạnh tranh; khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư xây dựng, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước; hạn chế tối đa việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh tiến độ dự án; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đồng thời tăng dần tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách trong đó đặc biệt chú trọng đẩy mạnh mô hình đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Về lĩnh vực phát triển đô thị, Đề án đặt mục tiêu phát triển đô thị bền vững, xanh, sạch, đẹp, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hình thành một số đô thị trung tâm cấp quốc gia, cấp vùng có mức độ hiện đại, tốc độ phát triển và năng lực cạnh tranh ngang tầm với các nước trong khu

vực; hình thành một số đô thị có chức năng đặc thù như: đô thị di sản, đô thị du lịch, đô thị khoa học...; phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 40%.

Đối với lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản, phấn đấu đến năm 2020 diện tích nhà ở bình quân toàn quốc đạt khoảng 25m2/người; giai đoạn 2016 - 2020 đầu tư xây dựng mới khoảng 12,5 triệu m2 nhà ở xã hội khu vực đô thị; tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc đạt khoảng 70%.

Phát triển thị trường bất động sản ổn định, vững chắc, có cấu trúc hoàn chỉnh và cơ cấu hợp lý; khắc phục tình trạng lệch pha cung - cầu, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và các loại bất động sản khác; phấn đấu nguồn thu từ kinh doanh bất động sản và đất đai đạt từ 10-15% tổng nguồn thu ngân sách.

❖ **Thị trường bất động sản có dấu hiệu hồi phục**

Bất động sản được coi là ngành tạo cầu cho ngành xây dựng, đang có dấu hiệu phục hồi. Thống kê của CBRE cho thấy, trong năm 2014, TP. HCM đã bán được khoảng 17.000 căn hộ, con số cao nhất trong lịch sử, còn Hà Nội có được con số tiêu thụ cao nhất trong vòng 3 năm, khoảng 10.700 căn hộ. Với các chính sách hỗ trợ thị trường BĐS như cho phép nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam, nới lỏng điều kiện tham gia gói tín dụng 30.000 tỷ đồng và giảm tỷ lệ rủi ro cho vay BĐS, sức tiêu thụ BĐS có sự cải thiện đáng kể. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất vẫn ở mức thấp và nhu cầu nhà ở có dấu hiệu cải thiện, số lượng dự án được khởi động lại hoặc khởi công mới sẽ tiếp tục gia tăng.

❖ **Dòng vốn FDI tiếp tục tăng**

Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, năm 2014, dòng tiền từ các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam bằng 93,5% so với 2013 và tăng 19% so với kế hoạch (17 tỷ USD). Gần 80% dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong năm 2014 chảy vào ngành xây dựng, BĐS và sản xuất. Dự báo năm 2015, thị trường xây dựng có triển vọng thu hút vốn FDI, tập trung chủ yếu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ và Canada. Ngoài ra, việc ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu đầu năm 2015, sẽ kích thích gia tăng đầu tư của khu vực này vào Việt Nam, nhất là các nhà đầu tư đến từ Đức, Bỉ, Hà Lan, Pháp và Tây Ban Nha.

Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết trong thời gian tới, Việt Nam cũng có triển vọng thu hút đầu tư từ Hoa Kỳ. Các doanh nghiệp Hoa Kỳ sẽ đầu tư trực tiếp vào các

lĩnh vực như dệt may, hóa dầu, linh kiện điện tử; hoặc thông qua nước thứ ba như Hong Kong, Virgin Islands, Singapore. Nguồn vốn đầu tư này sẽ giúp tăng nhu cầu thi công hạ tầng, sử dụng vật liệu xây dựng trong nước, góp phần giúp thị trường này trở lên sôi động trong thời gian tới.

9.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn tới, có thể thấy chiến lược phát triển của Công ty lựa chọn là hoàn toàn phù hợp. Mục tiêu Công ty hướng tới là tiếp tục cùng cố lĩnh vực có thế mạnh (thi công xây lắp) bên cạnh đó là mở rộng ngành nghề kinh kinh doanh bất động sản. Đây là một chiến lược hợp lý phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty cũng như tham vọng của Ban lãnh đạo muốn đưa LICOGI 13 trở thành một thương hiệu vững mạnh trên thị trường nội địa.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 25/05/2015 là 549 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	284	51,72
Cao đẳng	22	4,01
Công nhân kỹ thuật	184	33,52
Trình độ khác	59	10,75
Tổng cộng	**549**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

10.2 Chính sách đối với người lao động

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Vì thế, ngày từ khi mới thành lập, LICOGI 13 luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, LICOGI 13 luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh. Từ đó xây dựng cho cán bộ nhân viên một điều kiện làm việc thoải mái, phát huy được tối đa khả năng của mỗi người, từ đó đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quyền lợi khác của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ và tốt nhất.

10.2.1 Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Licogi 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

10.2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn nhất định.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

10.2.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương, thưởng: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty hăng say làm việc. Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối lợi nhuận của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty Chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bảng: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của Công ty

Năm	Hình thức và tỷ lệ theo NQ ĐHĐCĐ	Hình thức và tỷ lệ thực tế
2012	Cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 18% VĐL	Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 18% VĐL
2013	Cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% VĐL	Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% VĐL
2015 (dự kiến)	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8% VĐL - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 18% VĐL	Đang lên kế hoạch thực hiện vào năm 2015

(Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 13)

12. Tình hình tài chính của Công ty

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vốn điều lệ	120.000.000.000	120.000.000.000	120.000.000.000
Quỹ Dự phòng Tài chính	6.270.012.930	6.201.340.965	-
Quỹ Đầu tư Phát triển	11.016.812.837	10.912.216.305	17.461.592.688
Lợi nhuận chưa phân phối	10.763.094.994	25.973.741.236	31.513.135.780
Nợ phải trả	1.046.479.171.351	1.225.832.607.031	1.175.975.064.097
Tổng nguồn vốn	1.261.286.653.145	1.457.492.821.252	1.414.562.099.115

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

Vốn điền lệ hiện tại của Công ty là 120 tỷ đồng. Trong năm 2015, Công ty sẽ thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua. Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/03/2015 của Công ty là 1.414.562.099.115 đồng, toàn bộ nguồn vốn này được Công ty dùng để tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Chỉ tiêu	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm

Chỉ tiêu	Thời gian
Phương tiện vận tải	03 – 05 năm
Thiết bị văn phòng	04 – 07 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

c. Mức lương bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,5	6,1	6,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e. Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Quỹ dự phòng tài chính	6.270.012.930	6.201.340.965	-
Quỹ đầu tư phát triển	11.016.812.837	10.912.216.305	17.461.592.688
Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.002.566.351	82.899.255	568.404.117
Tổng cộng	**18.289.392.118**	**17.196.456.525**	**18.029.996.805**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

f. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng – VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

g. Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vay và nợ ngắn hạn	***392.909.473.920***	***421.481.221.079***	***455.805.948.602***
- Vay cá nhân	20.469.800.992	8.237.976.544	18.013.418.135
- Vay ngân hàng	364.649.653.188	411.623.244.535	437.792.530.467
- Vay Tổ chức	2.660.000.000	1.620.000.000	-
- Vay dài hạn đến hạn trả	5.130.019.740	-	-
Vay và nợ dài hạn	***36.697.991.210***	***8.554.041.643***	***3.620.118.054***
Tổng	**429.607.465.130**	**430.035.262.722**	**459.426.066.656**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất kiểm toán quý 1/2015)

h. Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu ngắn hạn	**432.628.592.357**	**751.834.471.397**	**756.746.424.638**
Phải thu của khách hàng	312.565.199.106	542.172.625.502	502.494.533.708
Trả trước cho người bán	118.724.305.362	181.811.172.766	213.682.274.891
Các khoản phải thu khác	3.099.029.899	36.910.615.139	52.717.466.247
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.759.942.010)	(9.059.942.010)	(12.147.850.208)
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	**432.628.592.357**	**751.834.471.397**	**756.746.424.638**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
I. Nợ ngắn hạn	**1.008.993.566.979**	**1.161.745.479.350**	**1.171.428.473.484**
1. Vay và nợ ngắn hạn	392.909.473.920	421.481.221.079	455.805.948.602
2. Phải trả người bán	300.780.474.738	438.634.439.191	382.142.435.887
3. Người mua trả tiền trước	189.356.616.141	181.458.400.003	172.750.785.827
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	54.335.385.823	47.199.997.785	39.495.170.860
5. Phải trả công nhân viên	37.383.430.259	29.440.596.660	14.811.677.676
6. Chi phí phải trả	6.454.002.492	13.847.816.123	13.541.022.747
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.771.617.255	27.686.564.865	34.765.138.269
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.913.544.389	1.713.544.389
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.002.566.351	82.899.255	568.404.117
II. Nợ dài hạn	**37.485.604.372**	**64.087.127.681**	**4.546.590.613**
1. Vay và nợ dài hạn	36.697.991.210	8.554.041.643	3.620.118.054
2. Doanh thu chưa thực hiện	515.286.728	54.852.146.774	-
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	200.000.000
5. Phải trả dài hạn khác	272.326.434	680.939.264	726.472.559

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,03	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,68	0,67
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,83	0,84	0,83
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,74	7,19	6,6
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,5	2,69	0,90
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	67,22	96,44	26,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,06	1,31	2,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,33	11,27	5,3
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,04	1,35	0,64
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,72	1,81	3,06
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phiếu	76	1.399	774
- Giá trị sổ sách	Đồng/cổ phiếu	13.953	15.303	15.994

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất quý 1/2015)

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty từ năm 2013 đến quý 1/2015 đều đạt mức khoảng 1 lần, cho thấy Công ty vừa đủ nguồn để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ khi tới hạn. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty có sự chênh lệch lớn với hệ số thanh toán ngắn hạn. Sự chênh lệch này là do đặc trưng của các Công ty trong ngành Xây dựng, hàng tồn kho luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn cho thấy Công ty sử dụng nhiều nợ để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh của mình. Đây cũng là một điểm chung của các công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sử dụng đòn bẩy tài chính lớn.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2014 cải thiện so với năm 2013, tăng từ 1,5 vòng năm 2013 lên 2,69 vòng trong năm 2014. Việc quản lý tốt hàng tồn kho khiến cho việc sử dụng tài sản của Công ty ngày càng hiệu quả hơn, doanh thu thuần/tổng tài sản năm 2014 đạt 96,44% cao hơn so với mức 67,22% trong năm 2013.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2014 đều cải thiện hơn so với năm 2013. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế khi hoạt động xây lắp của Công ty năm 2014 tăng trưởng cao so với năm 2013.

13. Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc, ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	***Hội đồng quản trị***	
1	Ông Bùi Đình Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Tuấn Đương	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Thanh Tú	Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
II	***Ban Tổng Giám đốc***	
1	Phạm Văn Thăng	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Văn Kha	Phó Tổng Giám đốc
5	Đỗ Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
III	***Ban Kiểm Soát***	
1	Ông Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Đinh Thị Kim Anh	Thành viên ban kiểm soát
3	Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên ban kiểm soát
IV	***Kế Toán trưởng***	
1	Nguyễn Thị Thơm	Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

❖ **Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên: ***Bùi Đình Sơn***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/5/1959
- Nơi sinh: Thanh Hóa

- CMND: 010413905, cấp ngày 28/05/2001 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngư Lộc – Hậu Lộc – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: P.517, B1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0913203163
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế vật tư
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1/1982-5/1983	Công Trình 75884, Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật tên lửa – ra đa, Bộ tư lệnh phòng không.	Thiếu úy, trợ lý kế hoạch.
○ 5/1983-3/1986	Công Trình 75884, Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật tên lửa – ra đa, Bộ tư lệnh phòng không.	Trung úy, trợ lý kế hoạch.
○ 4/1986 – 3/1994	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Liên hợp xây dựng nhà ở tấm lớn 1 (Bộ Xây dựng)	Chuyên viên; Phụ trách Phòng Kế hoạch – Điều độ, Trợ lý Giám đốc
○ 01/1996-01/1998	Dong Ah Consortium dự án Great Man Made River Project, Lybia	Quản lý lao động Việt Nam
○ 10/1998 – 4/2001	Công ty cổ phần Licogi 13	Chuyên viên

○ 5/2001 – 06/2005	Công ty cổ phần Licogi 13	Phụ trách / Trưởng phòng kinh doanh
○ 07/2005 – 12/2005	Công ty cổ phần Licogi 13	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh
○ 01/2006 – 04/2007	Công ty cổ phần Licogi 13	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc
○ 05/2007 – 04/2012	Công ty cổ phần Licogi 13	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
○ 5/2013 – 4/2015	Công ty cổ phần Licogi 13	Ủy viên Thường trực HĐQT
○ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Licogi 13	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 Cơ giới Hạ tầng;

  Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 Nền móng Xây dựng;

  Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13;

  Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng;
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 205.040 CP tương ứng 1,71% vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* 205.040 CP tương ứng 1,71% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên: ***Vũ Tuấn Đương***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1963
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND: 012636306, cấp ngày 03/10/2003 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hà Bắc – Huyện Hà Trung – Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: P903 17T2 Hoàng Đạo Thúy, Cầu giấy, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0913201624
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế/ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 11/1992 – 3/1994	Công ty LICOGI 14	Phó phòng kế toán
○ 04/1994 – 10/1994	Tổng công ty LICOGI	Chuyên viên Kế toán TC
○ 11/1994 – 05/1996	Công ty Xây dựng và thiết bị Delta	Kế toán trưởng
○ 06/1996 – 12/2000	Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng	Phó Kế toán trưởng
○ 01/2001 – 10/2003	Tổng Công ty LICOGI	Trưởng phòng Đầu tư và Quản lý dự án
○ 10/2003 – 05/2005	Công ty cổ phần LICOGI 13	Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc
○ 06/2005 – 03/2007	Công ty cổ phần LICOGI 13	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc
○ 04/2007 đến 09/2013	Công ty cổ phần LICOGI 13	Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Licogi, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13
○ 09/2013 đến nay	Công ty cổ phần LICOGI 13	Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Licogi, Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Licogi,
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.816.921 CP ứng với 15,14 % vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* 1.437.870 CP ứng với 11,98% vốn điều lệ
  - *Cá nhân sở hữu:* 379.051 CP ứng với 3,16% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: không

❖ **Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên: ***Nguyễn Văn Hiệp***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/3/1958
- Nơi sinh: Hạ Đình – Thanh Xuân – Hà Nội
- CMND: 010303327, cấp ngày 07/06/2001 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hạ Đình – Thanh Xuân – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 4, ngõ 236/18 Đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0903416884
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 02/1985 – 03/1993	Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13	Kỹ sư máy xây dựng
○ 04/1993 – 10/1994	Công ty cổ phần LICOGI 13	Phó phòng Cơ giới Vật tư
○ 11/1994 – 05/1997	Công ty cổ phần LICOGI 13	Trưởng phòng Cơ giới Vật tư
○ 06/1997 – 06/2005	Công ty cổ phần LICOGI 13	Phó Giám đốc
○ 07/2005 – 03/2014	Công ty cổ phần LICOGI 13	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
○ 04/2014 – Nay	Công ty cổ phần LICOGI 13	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Hà Thành.

  Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 397.801 CP tương ứng 3,32% vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* 397.801 CP tương ứng 3,32% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên: ***Nguyễn Quốc Hùng***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011019129, cấp ngày 30/03/2000 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 64, Thổ Quan, Khâm Thiên, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0903288882
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1983 - 1995	Xí nghiệp xăng dầu-Công ty xăng dầu khu vực 1	Nhân viên
○ 2000 - 2006	Công ty Chứng khoán SSI	Trưởng phòng Môi giới
○ 2007 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
○ 03/2008 đến 08/2013	Công ty Cổ phần Licogi 13	Phó chủ tịch HĐQT
○ 09/2013 – 04/2015	Công ty Cổ phần Licogi 13	Chủ tịch HĐQT
○ 05/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Licogi 13	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha

  Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng

  Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Nền móng xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên: ***Nguyễn Thanh Tú***
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011907679, cấp ngày 19/03/2004 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: C9B-P202, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0904101022
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 10/2001 – 12/2003	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	Chuyên viên phòng Quản lý dự án đầu tư

○ 12/2003 – 08/2005	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phòng Quản lý dự án đầu tư
○ 08/2005 – 12/2007	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó Ban Quản lý dự án đầu tư
○ 1/2008 – 06/2010	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Trưởng phòng Tổng hợp
○ 7/2010 - Nay	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Ủy viên TT HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 62.018 CP tương ứng 0,52% vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* 62.018 CP tương ứng 0,52% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

13.2 Ban Tổng giám đốc

❖ **Chức vụ: Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: ***Phạm Văn Thăng***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977
- Nơi sinh: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- CMND: 012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Phúc Thành – Thị xã Ninh Bình – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 29 ngõ 93 Phố Vũ Hữu – Phường TX Bắc – Q. Thanh Xuân – Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04-35534693 / 0912322077
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 01/11/2002 – 24/12/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13	Nhân viên đội xe máy
○ 25/12/2004-30/06/2005	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13	Đội phó
○ 01/07/2005-06/02/2007	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Đội trưởng đội cơ giới CN cơ giới Hạ tầng

○ 07/02/2007-10/01/2009	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Trưởng ban điều hành Hạ Long
○ 11/01/2009-22/06/2010	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Trưởng phòng kinh tế kỹ thuật
○ 22/06/2010-19/04/2012	Công ty cổ phần LICOGI 13	Phó Tổng giám đốc
○ 20/04/2012 – nay	Công ty cổ phần LICOGI 13	Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Không
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 369.124 CP tương ứng 3,07 % vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* 0
  - *Cá nhân sở hữu:* 369.124 CP tương ứng 3,07 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: ***Trần Quang Huy***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972

- Nơi sinh: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
- CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0979712528
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 5/1996 – 2/2002	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Kỹ sư
○ 3/2002 – 6/2005	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Đội trưởng
○ 7/2005 – 9/2006	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó GĐ CN nền móng
○ 10/2006 – 1/2007	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó Ban Điều hành Bản Chát
○ 2/2007 – 2/2009	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó TGĐ
○ 3/2009 – 3/2010	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Kỹ sư phòng KTKT
○ 3/2010 – 10/2011	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật

○ 10/2011 - đến nay	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó TGĐ

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: ***Trần Văn Kha***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011994455, cấp ngày 27/6/2009 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Phù Lưu, Ứng Hòa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà 30, Khu TT CĐ 116 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0913248843
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Giao thông san nền
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 11/1985 – 3/1998	Công ty cơ giới xây lắp số 10	Phó phòng KT
○ 4/1998 – 1/2001	Công ty Tư vấn LICOGI	Trưởng phòng KT
○ 1/2001 – 7/2005	Công ty LICOGI 12	Phó giám đốc
○ 7/2005 – 7/2007	Công ty CP Thủy điện Hương Điền	Phó giám đốc
○ 7/2007 – 7/2010	Công ty TSQ Việt Nam	Phó GĐ ban quản lý DA
○ 7/2010 – 5/2013	Công ty Xây Dựng và Phát triển Hạ tầng Indeco	Phó Tổng giám đốc
○ 6/2013 - đến nay	Công ty Cổ phần Licogi 13	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 107 CP tương ứng 0,0009 % vốn điều lệ

- *Đại diện sở hữu:* Không
- *Cá nhân sở hữu:* 107 CP tương ứng 0,0009 % vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: ***Đỗ Thanh Hà***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 013423514, cấp ngày 20/06/2011 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Tập thể 256 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0983271073
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1/1996 – 5/1999	Công ty Cơ giới xây lắp 18	Kỹ sư trưởng
○ 6/1999 – 2001	Công ty Cơ giới xây lắp 19	Nhân viên
○ 2001 – 2/2007	Công ty Cơ giới xây lắp 13	Nhân viên
○ 2/2007 – 8/2011	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật LICOGI	Giám đốc
○ 9/2011 – 3/2014	Tổng Công ty LICOGI	Phó phòng KT
○ 4/2014 – Nay	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 13 – Cơ giới Hạ tầng.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 919 CP tương ứng 0,007 % vốn điều lệ
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* 919 CP tương ứng 0,007 vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

Bà Nguyễn Thanh Tú

Xem tại mục ***13.1 Hội đồng quản trị***

13.3 Ban Kiểm soát

❖ **Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và Tên: ***Nguyễn Ngọc Sơn Phú***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011676275 cấp ngày 13/12/2005 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoài Đức – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 4i ngách 34/153/Vĩnh Tuy Hai Bà Trưng Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0936458769
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ Từ năm 1998 - 2000	Công tác tại Công ty TNHH Alpha Nam	Kế toán tổng hợp
○ 2000 - 2005	Công ty TNHH Đức Anh	Kế toán trưởng

○ 2005 - 2009	Công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Đức Anh.	Kiểm toán viên
○ 2011 - 2014	Công tác tại Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC	Kiểm toán viên
○ 3/2014 – nay	Công ty CP Licogi 13	Phó phòng tổng hợp

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban Kiểm soát, phó phòng Tổng hợp
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát công ty Cổ phần LICOGI 13 – Vật liệu Xây dựng

  Trưởng ban kiểm soát công ty Cổ phần LICOGI 13 – Cơ giới Hạ tầng
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và Tên: ***Đinh Thị Kim Anh***
- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 24/06/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011915842 cấp ngày 28/8/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Hà – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Phòng 416 E2, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0123 602 8886
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 03/2004 - 12/2009	Công ty CP Xây lắp điện lực 1 (*Tổng công ty Điện lực miền Bắc*)	Chuyên viên
○ 01/2010 - 5/2011	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Chuyên viên
○ 6/2011 - 12/2013	Công ty Cổ phần LICOGI 13 – Xây dựng và Kỹ thuật công trình	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
○ 01/2014 đến nay	Công ty Cổ phần LICOGI 13	Chuyên viên phòng Tổng hợp

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên

phòng Tổng hợp

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và Tên: ***Trần Mạnh Hùng***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1986
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 0186107878 cấp ngày 26/07/2008 tại Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Đàn, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An

- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 094 5474989
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 08/2009 – 03/2014	Công ty cổ phần chứng khoán Alpha	Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp
○ 04/2014 – 04/2015	Công ty cổ phần chứng khoán Alpha	Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
○ 05/2015 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán Alpha	Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
○ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Licogi 13	Thành viên ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần chứng khoán Alpha
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - *Đại diện sở hữu:* Không
  - *Cá nhân sở hữu:* Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

13.4 Kế toán trưởng

- Họ và Tên: **Nguyễn Thị Thơm**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964
- Nơi Sinh Lào Cai
- CMND: 012919477 CA Hà Nội cấp ngày 14/12/2006
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Trung – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 24 hẻm 58/3/16 phố Trần Bình – P. Mai Dịch – Q. Cầu Giấy – Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0912376794
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1/1983 - 2/2004	Công ty CP LICOGI 14	Phó Kế toán trưởng
○ 2/2004 - 6/2010	Công ty CP LICOGI 13	Phó Kế toán trưởng
○ 6/2010 đến nay	Công ty CP LICOGI 13	Kế toán trưởng

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI 13 – FC
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 24.210 CP tương ứng 0,2% Vốn điều lệ.
  - Đại diện sở hữu: 0
  - Cá nhân sở hữu: 24.210 CP tương ứng 0,2% Vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014.

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định vô hình	***1.998.553.942***	***855.641.666***	***1.142.912.276***

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Phần mềm Vi tính	*152.500.000*	*152.500.000*	*-*
- Quyền sử dụng đất	*1.846.053.942*	*703.141.666*	*1.142.912.276*
Tài sản cố định hữu hình	***368.833.319.505***	***143.961.211.172***	***224.872.108.333***
- Nhà cửa, vật kiến trúc	*114.463.302.779*	*5.247.236.371*	*106.899.918.784*
- Máy móc, thiết bị	*209.824.506.598*	*107.993.062.762*	*103.360.207.775*
- Phương tiện vận tải	*31.582.626.075*	*19.908.643.690*	*9.166.289.252*
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	*1.475.826.210*	*1.296.614.387*	*68.155.716*
- Tài sản cố định khác	*11.487.057.843*	*9.515.653.962*	*5.377.536.806*
Tài sản cố định thuê TC	***7.032.040.638***	***3.732.836.395***	***3.299.204.243***
- Máy móc, thiết bị	*1.816.093.638*	*1.024.356.386*	*791.737.252*
- Phương tiện vận tải	*5.215.947.000*	*2.708.480.009*	*2.507.466.991*
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			***24.521.146.223***

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh năm 2015, 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	210	210

Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.354	1.500
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,12	40,25
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	18,15	19,16
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	2,81	2,7
Tỷ lệ cổ tức	%	10	12

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty mẹ và các Công ty con năm 2015, 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiết	2015		2016	
	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
A - Công ty mẹ				
I. Lĩnh vực thi công	867,404	13,445	1.006,19	18,29
II. Lĩnh vực KD BĐS	54,20	14,350	36,91	7,25
III. Lĩnh vực tài chính		1,122		5,04
Cộng Công ty mẹ	***921,604***	***28,917***	***1.043,1***	***30,575***
B - Công ty con				
Licogi 13-CMC	88	2,496	92,4	2,62
Licogi 13-IMC	120	2,808	126	2,95
Licogi 13-FC	225	3,90	238,5	4,10
Cộng Công ty con	***433***	***9,204***	***456,9***	***9,67***
Tổng cộng	**1.354,604**	**38,121**	**1.500**	**40,25**

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 13)

15.2 Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được Công ty xây dựng trên cơ sở căn cứ vào thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua và kế hoạch chi tiết thực hiện các dự án các năm tới đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có thể khai quát như sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Tập trung có trọng điểm để khai thác các công trình có nguồn vốn tốt; mở rộng thị trường xây lắp tại các tỉnh phía nam; tập trung vào các dự án về hạ tầng có nguồn vốn ODA, FDI. Tổ chức quản lý, triển khai tốt các hợp đồng đã có. Chủ động tìm kiếm công việc, chú trọng đến các công trình có nguồn vốn tốt. Tăng cường quan hệ, liên kết trong toàn hệ thống để khai thác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu nhằm phát huy hiệu quả của mô hình Tổng thầu.

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt; Có phương án khả thi đối với dự án Tây Đằng; Nhượng bán cơ sở sản xuất, dịch vụ tại Khu công nghiệp Quang Minh

- Tăng cường giám sát các công ty con để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các Công ty con. Xem xét điều chỉnh, thay đổi mô hình, quy mô, tổ chức của một số công ty con, công ty liên kết trong hệ thống để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả của từng Công ty.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Licogi 13 như sau:

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức Tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về Tài chính Chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của Chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức

Dự kiến trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục để thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của Pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các cam kết về chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, v.v… do Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Số cổ phiếu phát hành: 5.568.100 cổ phiếu

4. Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

6. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

Cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng

7. Thời gian dự kiến chào bán: Trong năm 2015

8. Phương thức phát hành

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 02: 01 (vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu – cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

a. ***Phương thức làm tròn cổ phiếu khi thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:***

- Số cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông A sở

hữu 103 cổ phiếu, tương ứng với 103 quyền mua cổ phiếu mới. Cổ đông A sẽ được mua: (103 x 1)/2 = 51,5 cổ phiếu mới, làm tròn xuống là 51 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,5 cổ phiếu.

b. Quy định về chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

- Người sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác).

c. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu không được mua hết (nếu có) từ đợt phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được Hội đồng quản trị Công ty xem xét phân phối cho các đối tượng khác với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu và các điều kiện chào bán khác không thuận lợi hơn so với cổ đông hiện hữu.

9. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Licogi 13

10. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy phép phát hành.

❖ *Thực hiện đăng ký mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu:*

Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng và việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do TTLK CK Việt Nam cung cấp.

Sau khi nhận được Giấy phép phát hành thêm cổ phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, việc thực hiện đăng ký mua cổ phần của các cổ đông sẽ được thực hiện dự kiến theo trình tự sau:

Bước 1: *Thông báo đăng ký mua cổ phần.*

Licogi 13 phối hợp cùng TTLK CK Việt Nam phân phối và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Licogi 13 có trách nhiệm thông báo phân bổ trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2: *Thực hiện quyền ưu tiên mua cho cổ đông hiện hữu.*

Các cổ đông thuộc danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã được quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên

lưu ký nào thì sẽ đăng ký mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu thì đăng ký mua cổ phiếu tại Licogi 13.

Khi đăng ký mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào Tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLK CK Việt Nam tại ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLK CK Việt Nam phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLK CK Việt Nam yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLK CK Việt Nam xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLK CK Việt Nam, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho các cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại Licogi 13.

Bước 3: *Kết thúc kỳ hạn đăng ký.*

Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông mua Chứng khoán phát hành thêm sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký.

Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua Chứng khoán của nhà đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua Chứng khoán của Trung tâm lưu ký tại ngân hàng chỉ định để Trung tâm lưu ký chuyển cho Licogi 13.

Bước 4: *Phân phối chứng khoán*

Vào ngày phát hành, TTLK CK Việt Nam gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký Chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang Chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.

Sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiên hữu, toàn bộ số lượng cổ phần còn lại do cổ đông không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì sẽ được HĐQT quyết định đối tượng chào bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo luật khuyến khích đầu tư trong nước quy định: "Người nước ngoài được góp vốn hoặc mua cổ phần với mức không quá 30% Vốn điều lệ của Doanh nghiệp Việt Nam vào những ngành, nghề, lĩnh vực thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho từng thời kỳ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư".

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp: Hiện nay Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.
- Thuế GTGT: Hầu hết các sản phẩm, dịch vụ của công ty chịu thuế suất thuế thuế GTGT là 10%. Một số sản phẩm dịch vụ chiếm tỷ trọng rất nhỏ chịu thuế suất thuế GTGT là 5%.
- Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần LICOGI 13
- Số tài khoản : 01001064002
- Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Đông Đô.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được dùng để thực hiện các mục đích sau:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động, tái cơ cấu các khoản vay;
- Mua sắm thiết bị, máy móc chuyên dụng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

❖ Dự kiến tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 55.681.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được này sẽ dược sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động, tái cơ cấu các khoản vay: 40.681.000.000 đồng
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng: 15.000.000.000 đồng

❖ Thời gian dự kiến giải ngân để bổ sung vốn lưu động, tái cơ cấu các khoản vay và đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng: Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành và thu được tiền từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, Công ty sẽ thực hiện giải ngân để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:

- Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**
- Trụ sở Chính: Số 2 – Phạm Ngũ Lão – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3933 4666
- Fax: (84-4) 3933 4668
- Website: www.apsc.vn

2. Tổ chức Kiểm toán:

- Đơn vị: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**
- Địa chỉ: Số 43 Ngõ 54, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 62 862 531
- Fax: (04) 62 862 521
- Website: www.kiemtoanasc.com.vn
- Đơn vị: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**
- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà HL, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3755 7446
- Fax: (04) 3755 7448
- Website: www.uhy.vn

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà APSC đã thu thập được về Licogi 13 và đợt phát hành cổ phiếu với tư cách là tổ chức tư vấn, APSC có một số nhận xét như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào ngành xây lắp rất phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay, điều này tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	***(Đã ký)***
KẾ TOÁN TRƯỞNG	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Đã ký)	***(Đã ký và đóng dấu)***

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Đã ký và được sự đồng ý của UBCK Nhà nước)